

26-NGÔI VỚI TỖ KHEO NI Ở CHỖ KHUẤT^{l>6}

A. DUYÊN KHỎI

Một thời, Đức Thế Tôn ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tôn giả Ca-lưu-đà-di tương mạo đoan chánh và Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà cũng có dung nhan xinh đẹp khác người. Cả Ca-lưu-đà-di và Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà đều có dục ý với nhau.

Một buổi sáng nọ, Ca-lưu-đà-di khoác y, bưng bát, đến chỗ Thâu-la-nan-đà. Cả hai người cùng ngồi một chỗ ở ngoài cửa. Các cư sĩ thấy thế, cùng nhau cơ hiềm, nói với nhau: Mọi người xem. Hai người này cùng ngồi với nhau giống như đôi vợ chồng; cũng như cặp uyên ương.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe, trong số đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách Ca-lưu-đà-di: Sao lại cùng với Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà ngồi chung một chỗ ở bên ngoài cửa?

Bấy giờ, các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo. Phật biết mà vẫn hỏi Ca-lưu-đà-di:

- Thật sự ông có cùng với Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà ngồi chung một chỗ ở bên ngoài cửa hay không?

Ca-lưu-đà-di thưa:

- Kính bạch Đức Thế Tôn, có thật như vậy.

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách Ca-lưu-đà-di:

- Việc ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Sao lại cùng với Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà ngồi chung một chỗ ở bên ngoài cửa?

Quở trách Ca-lưu-đà-di rồi, Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Kẻ ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nào, một mình cùng với một Tỳ-kheo-ni ngồi chỗ khuất kín, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

l>6. Ngũ phần, Tăng kỳ: Ba-dật-đề 25; Thập tụng: Ba-dật-đề 28; Căn bản: Ba-dật-đề 29. Pali, Pác. >0. rahonisajja.

Tỳ-kheo-ni: Nghĩa như trên.

Một chỗ⁷: chỗ chỉ có một Tỳ-kheo và một Tỳ-kheo-ni.

Chỗ khuất kín⁸: Chướng ngại khuất kín đối với sự thấy, khuất kín đối với sự nghe.

Khuất kín đối với sự thấy là bị bụi, bị sương, hoặc khói, mây hay bóng tối làm không thấy.

Khuất kín đối với sự nghe là chỗ cho đến cả tiếng nói với giọng bình thường vẫn không nghe được.

Ngăn che⁹: hoặc do cây, do tường, do bờ rào, màn vải hay do các vật khác làm chướng ngại không thấy được.

Nếu Tỳ-kheo một mình ở chỗ khuất kín, cùng ngồi với một Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề. Hoặc mù mà không điếc, điếc mà không mù, phạm Đột-kiết-la. Cùng đứng, phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Nếu khi ấy Tỳ-kheo có bạn, hoặc có người trí, phải có cả hai điều này: Không mù, không điếc, hay không điếc không mù; hoặc trên lộ trình đi qua mà bị xỉu té, hoặc bị bệnh ngã xuống, hoặc bị thế lực bắt, hoặc bị trói nhốt, hay mạng nạn, phạm hạnh nạn, tất cả đều không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.